

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Xét Tờ trình số 7690/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 23, Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15; Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chế độ, chính sách, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 2. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Tổ trưởng: 1.800.000 đồng/người/tháng.
2. Tổ phó: 1.620.000 đồng/người/tháng.
3. Tổ viên: 1.440.000 đồng/người/tháng.

Điều 3. Hỗ trợ bảo hiểm và chế độ khi thực hiện nhiệm vụ

1. Thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế.

2. Thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nếu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% trên tỷ lệ phần trăm mức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của cấp có thẩm quyền.

3. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng như sau:

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được hưởng mức tiền bồi dưỡng thêm 30% so với tiền hỗ trợ thường xuyên hàng ngày tính theo ngày làm việc bình thường. Khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng 200% so với tiền hỗ trợ thường xuyên hàng ngày tính theo ngày làm việc bình thường. Khi làm nhiệm vụ vào ngày lễ được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng 300% so với tiền hỗ trợ thường xuyên hàng ngày tính theo ngày làm việc bình thường.

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng thêm bằng 150% so với tiền hỗ trợ thường xuyên hàng ngày tính theo ngày làm việc bình thường.

c) Mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại các đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng

ngày công lao động tăng thêm tính theo ngày bằng 70% mức hỗ trợ tại Điều 2 Nghị quyết này.

d) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ được áp dụng theo quy định mức chi công tác phí và mức chi hội nghị tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức chung thuộc tỉnh Lâm Đồng.

4. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị tai nạn, ốm đau, bị thương trong khi thực hiện nhiệm vụ theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP:

a) Được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh như người đã tham gia bảo hiểm y tế cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

b) Được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức tiền ăn hiện hưởng của chiến sỹ nghĩa vụ công an nhân dân (hiện nay mức 70.000 đồng/ngày theo hướng dẫn của Bộ Công an tại Văn bản số 522/BCA-H01 ngày 16 tháng 02 năm 2024 hướng dẫn mức tiền ăn của cán bộ chiến sỹ trong công an nhân dân).

5. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ mà bị tai nạn, chết thì được hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh như người tham gia bảo hiểm xã hội và được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày bằng mức tiền ăn hiện hưởng của chiến sỹ nghĩa vụ công an nhân dân, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng mức trợ cấp tiền mai táng phí bằng 18.000.000 đồng và được hưởng tiền tử tuất một lần theo mức mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng $\frac{1}{2}$ tổng mức hỗ trợ hằng tháng; trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến 06 tháng được tính bằng $\frac{1}{2}$ năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

Điều 4. Mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

1. Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, trang bị, trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 3 và Điều

4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP được trang bị dần từng năm theo thực tế phát sinh và theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Trường hợp được Bộ Công an hỗ trợ thêm thì phần hỗ trợ ngân sách địa phương sẽ giảm đi tương ứng.

2. Công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức thực hiện theo các quy định của pháp luật về công tác tổ chức tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng.

3. Hỗ trợ để bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 300.000 đồng/01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở/01 năm.

4. Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thực tế phát sinh và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với những người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối dự toán kinh phí bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt trong dự toán ngân sách hằng năm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 316/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

b) Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

c) Khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng, đội phó đội dân phòng và định mức trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa X, Kỳ họp thứ 6 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 01 tháng 12 năm 2025. /

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Chính phủ, Quốc hội;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm LTLS tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử cơ quan (đăng tải);
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung